

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày 24-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Thuận

2. Ông Triệu Quang Trân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Giang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: 1. Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên

2. Ông Nông Triệu Phi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2018/HSST, ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/HSST-QĐ ngày 26/9/2018 đối với các bị cáo:

1. CHU QUANG H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn NM, xã NH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Quang D và bà Hà Thị M; Có vợ là Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2018 đến 18/5/2018 thì được hủy bỏ Quyết định tạm giữ và chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. ĐINH LÂM T, tên gọi khác: **A**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn Nà Cù, xã NH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Lâm L và bà Nông Thị U; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2018 đến 23/5/2018 thì được hủy bỏ Quyết định tạm giữ và chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Hà Đức Q, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn NP, xã TM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan:

1. Quấn Thị H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 15, phường MK, TPBK, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Buôn bán. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Ngọc T, sinh năm 1987; Nơi đăng ký HKTT: Xóm LN, xã CL, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở: Thôn GL, xã PL, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

3. Vi Hải H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 7, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Trần Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn MT, xã PM, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ, ngày 12/4/2018 Đinh Lâm T một mình đi bộ đến nhà Chu Quang H để rủ H đi chơi, H dùng xe mô tô BKS: 97B1-330.54 là xe của bà Hà Thị Min là mẹ của H chở T đi theo đường vào xã TM. Khoảng 9 giờ đến địa phận xã TM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện nhà ông Hà Đức Q không có người trông coi, H và T nảy sinh ý định vào nhà ông Quân để trộm cắp tài sản. H chở T đến bãi đất trống ở gần đó rồi bảo T đợi, H một mình đi vòng qua phía sau nhà trèo qua khe cửa vào trong nhà. H phát hiện tại đầu giường phía góc trái nhà ông Quân có 01 điện thoại di động loại OPPO111R, H lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần H đang mặc, H quan sát thấy 01 chìa khóa xe mô tô để trên tủ tivi và 01 xe mô tô Hon da Airblade BKS: 97B1-414.33 ở phòng khách. H dùng chìa khóa xe mở cốp xe phát hiện trong cốp xe có Giấy đăng ký xe và một số giấy tờ khác, sau đó H ra ngoài gọi T cùng vào nhà hộ đẩy xe mô tô ra ngoài cửa rồi cùng nhau vào nhà lấy trộm 01 âm li loại Mater tina Pro-999II, 01 đầu đĩa CD loại Maza MD-W808, 01 đầu đĩa CD loại California MP-1680K-A, hai người dùng vải mưa bọc số tài sản trên đem đi cất giấu. Sau đó T điều khiển xe mô tô BKS: 97B1-330.54 về nhà H cất, H điều khiển xe mô tô BKS: 97B1- 414.33 vừa trộm được bỏ trốn.

Ngày 09/5/2018 H đến trụ sở Công an tỉnh Bắc Kạn đầu thú; Ngày 16/5/2018 T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra H khai nhận: Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô BKS: 97B1-414.33, H điều khiển xe đến thành phố Thái Nguyên bán chiếc điện thoại tại cửa hàng mua bán điện thoại được 100.000đ, sau đó bán xe mô tô trộm được cho ông Trần Văn T ở Thôn Mao Trung, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh với giá 21.000.000đ, số tiền trên bản thân H đã tiêu xài hết.

Tại kết luận số 14 ngày 12/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện CM, tỉnh Bắc Kạn kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe mô tô Hon da Airblade màu đen-xám BKS: 97B1-414.33 có giá trị 15.000.000đ; 01 âm li loại Mater tina

Pro-999II, 01 đầu đĩa CD loại Maza MD-W808, 01 đầu đĩa CD loại California MP-1680K-A có tổng giá trị là 600.000đ; 01 điện thoại di động loại OPPO111R có giá trị là 500.000đ. Tổng giá trị tài sản mà Chu Quang H và Đinh Lâm T đã trộm cắp tại nhà anh Hà Đức Q vào ngày ngày 12/4/2018 là 16.100.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện CM.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 29/CT - VKSCM ngày 10/8/2018 truy tố bị cáo Chu Quang H và Đinh Lâm T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Chu Quang H và Đinh Lâm T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51/BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Chu Quang H từ 09 đến 12 tháng tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51/BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Đinh Lâm T từ 06 đến 09 tháng tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Trả lại xe mô tô BKS: 97B1-414.33 cho chủ sở hữu là Hà Đức Q.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Chu Quang H phải hoàn trả cho anh Hà Văn TA số tiền 21.000.000đ; anh Trần Văn T phải hoàn trả cho anh Phạm Ngọc T số tiền 23.000.000đ.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo Chu Quang H và Đinh Lâm T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm; Chu Quang H và anh Trần Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng:

- Chu Quang H: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

- Đinh Lâm T: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, hiện tại gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố bị động kinh không lao động được, mẹ bị bệnh nặng đã nhiều năm không đi lại được. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc bố mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 26/9/2018 Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa vì lý do người có quyền lợi liên quan Trần Văn T và Vi Hải H vắng mặt lần thứ nhất không lý do. Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi liên quan Vi Hải H và Quản Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh Vi Hải H và chị Quản Thị H không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 12/4/2018, tại nhà anh Hà Đức Q ở thôn NP, xã TM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn Chu Quang H và Đinh Lâm T đã trộm cắp 01 điện thoại di động loại OPPO111R có giá trị là 500.000đ; 01 xe mô tô Honda Airblade màu đen-xám BKS: 97B1-414.33 có giá trị 15.000.000đ; 01 âm li loại Mater tina Pro-999II, 01 đầu đĩa CD loại Maza MD-W808, 01 đầu đĩa CD loại California MP-1680K-A có tổng giá trị là 600.000đ. Tổng trị giá tài sản Chu Quang H và Đinh Lâm T đã trộm cắp là 16.100.000đ (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng).

[3] Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét vai trò tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong vụ án này Chu Quang H là người chủ động rủ T cùng đi với mục đích là tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đến địa phận xã TM, H chủ động dừng xe để đi đến nhà anh Hà Đức Q, trèo vào trong nhà để trộm cắp tài sản, T đứng ở ngoài để cảnh giới. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định H là chủ mưu, T thực hiện hành vi trộm cắp với vai trò là người giúp sức.

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết TA nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Chu Quang H và Đinh Lâm T là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình. Biết trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Tình tiết TA nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết TA nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i; s khoản 1 Điều 51/BLHS đó là "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*". Ngoài ra các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS đó là: "*Người phạm tội đầu thú*".

Về nhân thân:

- Chu Quang H sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đang trong thời gian chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, nhưng ngày 09/7/2018 bị cáo đã tự ý đi khỏi địa phương đến thành phố Thái Nguyên và bị Công an phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên đã tạm giữ, lập hồ sơ đưa người vào Cơ sở Tư vấn và Điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên. Ngày 09/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định số: 203/2018/QĐ-TA Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối Chu Quang H.

Ngày 17/9/2018 Cơ sở Tư vấn và Điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên tạm đình chỉ việc chấp hành Quyết định số: 203/2018/QĐ-TA ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, giao Chu Quang H cho Chính quyền địa phương xã NH quản lý để phục vụ công tác xét xử Chu Quang H về tội trộm cắp tài sản theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng đua đòi thói hư tật xấu, lười lao động, nên sa vào tệ nạn ma túy, cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết TA nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét thấy cần có hình phạt thỏa đáng đối với các bị cáo.

Bị cáo Chu Quang H có nhân thân xấu, mặc dù đã bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng vẫn cố ý đi đến địa phương khác thực hiện hành vi vi phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải cách ly để cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Đối với Đinh Lâm T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hiện tại gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Bố đẻ bị cáo bị bệnh động kinh, không lao động được; Mẹ đẻ bị cáo bệnh nặng liệt giường nhiều năm, bị cáo là lao động duy nhất của gia đình, vì vậy cần có mức án phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục để bị cáo có điều kiện lao động sản xuất chăm sóc thân nhân của mình.

[7] Trong vụ án này các bị cáo đã dùng xe mô tô BKS: 97B1-330.54 là xe của bà Hà Thị Min làm phương tiện đi đến xã TM để thực hiện hành vi trộm cắp. Tuy nhiên khi lấy xe đi bà Min không biết, vì vậy không xem xét xử lý đối với chiếc xe mô tô trên.

[8] Sau khi Trần Văn T mua chiếc xe mô tô do H trộm cắp với giá là 21.000.000đ, anh TA bán chiếc xe này cho anh Phạm Ngọc T với giá 23.000.000đ, anh Tám lại bán chiếc xe này cho anh Vi Hải H với giá 24.500.000đ, sau đó anh Hà bán tiếp cho chị Quản Thị H với giá 25.500.000đ. Mặc dù Trần Văn T, Phạm Ngọc T, Vi Hải H, Quản Thị H là những người đã thực hiện giao dịch mua bán chiếc xe mô tô BKS: 97B1-414.33. Tuy nhiên những người này không biết xe mô tô trên là tài sản do trộm cắp mà có, vì vậy không xem xét xử lý, xét thấy là phù hợp.

[9] Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 âm li và 02 đầu đĩa CD: Ngày 13/6/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện CM đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Hà Đức Q, xét thấy là phù hợp;

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen - xám BKS: 97B1-414.33 mà Cơ quan điều tra Công an huyện CM đã thu giữ tại cửa hàng xe máy của chị Quản Thị H, xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Đức Q, nay cần trả lại cho anh Quân theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động loại OPPO111R do bị cáo đã bán, cơ quan Điều tra Công an huyện CM không truy tìm lại được, nay anh Hà Đức Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chìa khóa xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 97B1-414.33 của bị hại Hà Đức Q: Trong quá trình điều tra truy tố do chị Quản Thị H cất giữ, tuy nhiên trước khi bắt đầu phiên tòa ngày 26/9/2018, anh Hà Đức Q đã được Quản Thị H trả lại chìa khóa xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại Hà Đức Q không yêu cầu bồi thường đối các bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo quy định của Bộ luật Dân sự, thì giao dịch mua bán xe mô tô BKS: 97B1-414.33 giữa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được coi là giao dịch dân sự vô hiệu vì những giao dịch này không được thực hiện bởi chủ sở hữu tài sản là anh Hà Đức Q. Bởi vậy căn cứ Điều 117, 122, 131 của Bộ luật Dân sự các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận.

Trước khi mở phiên tòa, chị Quản Thị H công nhận đã được anh Vi Hải H hoàn trả số tiền 25.500.000đ; Anh Vi Hải H đã được anh Phạm Ngọc T hoàn trả lại số tiền 24.500.000đ. Chị Hiền và anh Hà đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Nay bị cáo Chu Quang H phải hoàn trả cho anh Trần Văn T số tiền 21.000.000đ, anh Trần Văn T có trách nhiệm hoàn trả cho anh Phạm Ngọc T số tiền 23.000.000đ.

[11] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Chu Quang H, Đinh Lâm T (A) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Chu Quang H 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào Trại để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 10/5/2018 đến ngày 18/5/2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đinh Lâm T (A) **09 (Chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (Mười tám)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã NH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Trả lại xe mô tô Hon da Airblade màu đen - xám BKS: 97B1-414.33, số máy: JF46E5121092, số khung: RLHJF4618EY421113 cho chủ sở hữu là Hà Đức Q.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2018 giữa Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và các Điều 117, 122 và Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015: Tuyên bố giao dịch mua bán xe mô tô biển kiểm soát: 97B1-414.33 giữa Chu Quang H với Trần Văn T và giữa những người có quyền lợi liên quan trong vụ án là giao dịch dân sự vô hiệu.

- Buộc bị cáo Chu Quang H phải hoàn trả cho anh Trần Văn T số tiền 21.000.000đ (*Hai mươi một triệu đồng*).

- Anh Trần Văn T phải hoàn trả cho anh Phạm Ngọc T số tiền 23.000.000đ (*Hai mươi ba triệu đồng*).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 26 Luật Thi hành án dân sự:

"Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả."

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này".

Khoản 1 Điều 468 quy định: *" Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác".*

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo Đinh Lâm T (Ất) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, Chu Quang H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan là anh Trần Văn T, Phạm Ngọc T, vắng mặt anh Vi Hải H và chị Quán Thị H. Báo cho biết bị cáo, bị hại, anh TA, anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Anh H và chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Cơ sở Tư vấn và ĐTCNMT tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; bị hại, người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Thị Phẩm

